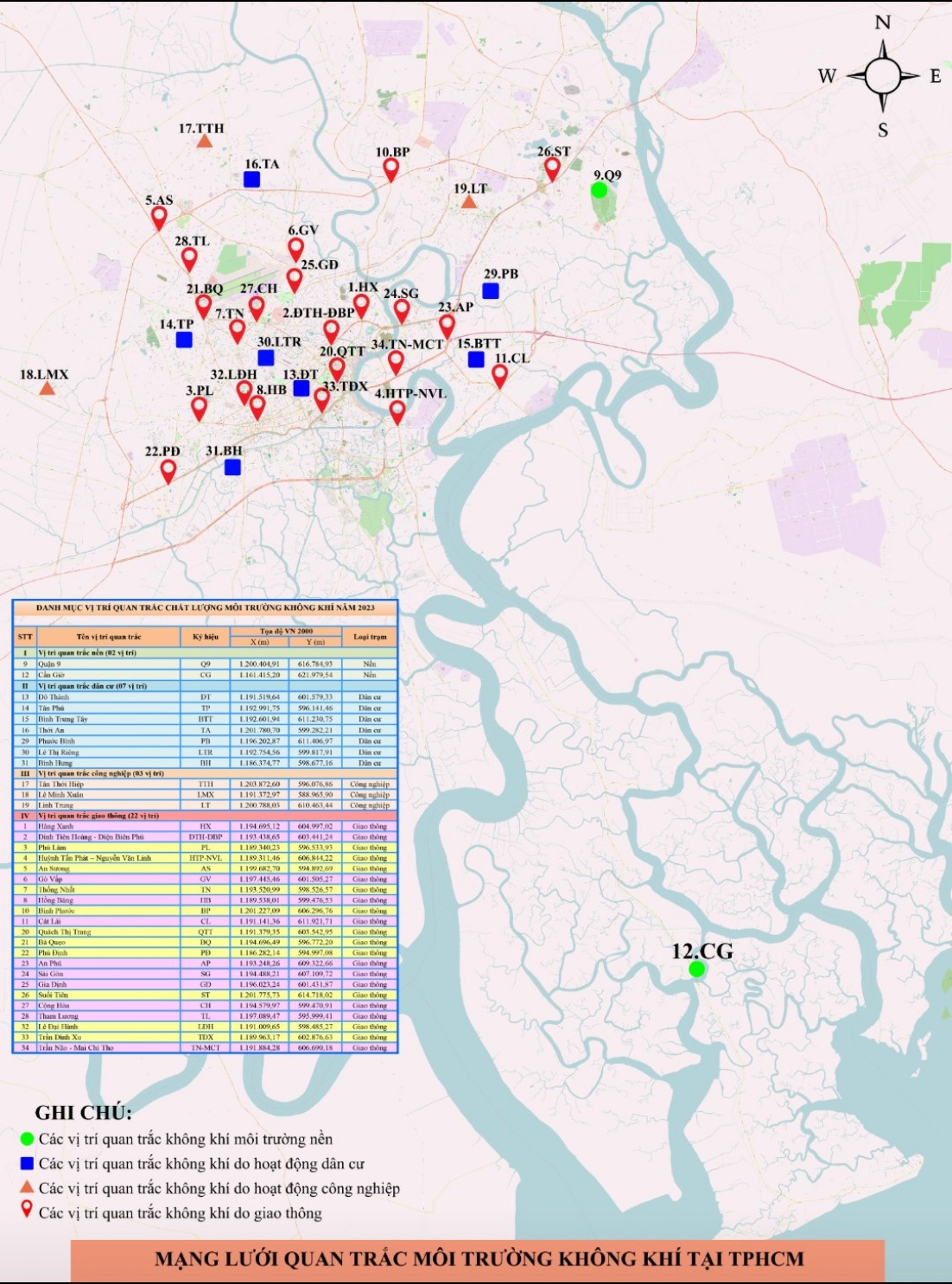
**BẢN TIN TUẦN CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ**

(TỪ NGÀY 10/11/2023 ĐẾN NGÀY 19/11/2023)

*(Đính kèm công văn số: 1209/TTQT-TTDL ngày 01 tháng 12 năm 2023)*

1. **Bản đồ vị trí các điểm quan trắc không khí**



1. **Thông số quan trắc**

8 thông số bao gồm CO, NO2, SO2, PM10, PM2.5, TSP, Benzen, Tiếng ồn.

1. **Tần suất quan trắc**

* Bụi mịn (PM10 và PM2.5): hàng ngày
* Các thông số còn lại (CO, NO2, SO2, TSP, Benzen, Tiếng ồn): 3 lần/ngày.

1. **Quy chuẩn so sánh**

* QCVN 05:2023/BTNMT đối với các thông số CO, NO2, SO2, PM10, PM2.5, Tổng bụi lơ lửng TSP, Benzen.
* QCVN 26:2010/BTNMT đối với thông số Tiếng ồn.

1. **Đơn vị tính**

- Các thông số; CO, NO2, SO2, PM10, PM2.5, Tổng bụi lơ lửng TSP, Benzen: đơn vị tính µg/Nm3; trong đó mét khối khí chuẩn (Nm3) là mét khối khí chuẩn ở nhiệt độ 25°C và áp suất tuyệt đối 760 mm thủy ngân).

- Tiếng ồn: đơn vị tính dBA.

1. **Số mẫu quan trắc**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thông số quan trắc | TSP | PM10 | PM2.5 | Tiếng ồn | CO | NO2 | SO2 | Benzen |
| Số mẫu quan trắc (mẫu) | 339 | 46 | 46 | 339 | 339 | 339 | 339 | 339 |

1. **Kết quả**

**7.1. Nhóm các thông số cơ bản (CO, NO2, SO2, TSP, Benzen, Tiếng ồn)**

* TSP: dao động từ 30 – 890 µg/Nm3 (QCVN 300 µg/Nm3;;
* Tiếng ồn: dao động từ 43,6 – 81 dBA (QCVN 26:2010/BTNMT: 70 dBA);
* CO: dao động từ KPH – 21.400 µg/Nm3 (QCVN 30.000 µg/Nm3);
* NO2: dao động từ KPH– 167,0 µg/Nm3 (QCVN 200 µg/Nm3);
* SO2: dao động từ KPH –89 µg/Nm3 (QCVN 350 µg/Nm3);
* Benzen: dao động từ KPH – 20 µg/Nm3 (QCVN 22 µg/Nm3).

*Kết quả quan trắc chất lượng môi trường không khí từ ngày 10/11/2023 đến ngày 19/11/2023 cho thấy các chỉ tiêu quan trắc đạt Quy chuẩn Việt Nam gồm: CO, NO2, SO2, Benzen. Các chỉ tiêu không đạt QCVN gồm: tiếng ồn có 75,81% số liệu vượt Quy chuẩn Việt Nam (QCVN 26:2010/BTNMT cho phép giới hạn tối đa về tiếng ồn khu vực thông thường từ 6 giờ đến 21 giờ: 70dBA) và chỉ tiêu TSP có 8,55% số liệu vượt Quy chuẩn Việt Nam (QCVN 05:2023/BTNMT cho phép giới hạn tối đa trung bình 1 giờ: 300 µg/Nm3), nguyên nhân do ảnh hưởng của hoạt động giao thông.*

**7.2. Nhóm bụi mịn: (PM10, PM2.5)**

* PM10: dao động từ 20 – 120 µg/Nm3 (QCVN 100 µg/Nm3);
* PM2.5: dao động từ 13 – 52 µg/Nm3 (QCVN 50 µg/Nm3).

*Số liệu quan trắc chất lượng môi trường không khí từ ngày 10/11/2023 đến ngày 19/11/2023 có 2,17% số liệu của nồng độ PM2,5 không đạt Quy chuẩn Việt Nam (QCVN 05:2023/BTNMT cho phép giới hạn tối đa trung bình 24 giờ: 50 µg/Nm3)./.*